

NGUYÊN TẮC
HỢP TÁC CÔNG TƯ TRONG HOẠT ĐỘNG KHUYẾN NÔNG
(Ban hành kèm theo Quyết định số ngày tháng 8 năm 2020
của Trung tâm Khuyến nông Quốc gia)

I. Sự cần thiết xây dựng khung hợp tác công tư trong khuyến nông

Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư số 64/2020/QH14 ngày 18/6/2020 của Quốc hội cho phép hợp tác, đầu tư theo phương thức đối tác công tư thông qua hợp đồng đầu tư theo phương thức đối tác công tư.

Luật Khoa học công nghệ ngày 29 tháng 6 năm 2018 cho phép áp dụng biện pháp thúc đẩy hội nhập quốc tế về khoa học và công nghệ, đẩy mạnh việc tham gia, ký kết và thực hiện điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế về hợp tác khoa học và công nghệ.

Nghị định 83/2018/NĐ-CP ngày 24 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ về khuyến nông đã nêu rõ hợp tác PPP trong khuyến nông là sự hợp tác giữa nhà nước với các tổ chức, cá nhân cùng đầu tư, triển khai hoạt động khuyến nông phục vụ phát triển nông nghiệp nông thôn. Xã hội hóa hoạt động khuyến nông, đa dạng hóa dịch vụ khuyến nông để huy động nguồn lực từ các tổ chức cá nhân trong và ngoài nước tham gia hoạt động khuyến nông.

Các tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ, các chương trình nghiên cứu quốc tế đang hoạt động ở Việt Nam có mục tiêu hỗ trợ nông dân phát triển sản xuất bền vững.

Các Doanh nghiệp, khối tư nhân thực hiện mục tiêu sản xuất cần có mối liên kết với các đối tác khác khi liên kết với nông dân để thực hiện mục tiêu kinh doanh hiệu quả.

II. Phạm vi, các bên tham gia hợp tác

1. Phạm vi hợp tác

Khung hợp tác này quy định mục tiêu, nguyên tắc, nội dung hợp tác giữa Trung tâm Khuyến nông Quốc gia, các Doanh nghiệp và các Tổ chức phi chính phủ (NGOs), các Tổ chức Quốc tế, Chương trình, Dự án chuyển giao công nghệ trong khuyến nông.

2. Các bên tham gia hợp tác

Các tổ chức Quốc tế, Tổ chức phi chính phủ, các Doanh nghiệp, Chương trình nghiên cứu trong và ngoài nước có các hoạt động hợp tác với Trung tâm Khuyến nông Quốc gia triển khai thực hiện thông qua hệ thống Khuyến nông Việt Nam.

III. Giải thích từ ngữ

1. *Khung hợp tác PPP trong khuyến nông*: Là thỏa thuận hợp tác song phương, đa phương giữa các bên công, tư và đối tác (Public: Khối công; Private:

Khôi tư; Partnership: Đối tác, sau đây gọi tắt là PPP) để thực hiện một lĩnh vực hợp tác cụ thể liên quan đến hoạt động khuyến nông).

2. *Các đơn vị khôi công*: Các đơn vị khôi công bao gồm hệ thống khuyến nông, các đơn vị quản lý nhà nước, các đơn vị nghiên cứu, chuyển giao các cấp trên toàn quốc.

3. *Các đơn vị khôi tư nhân*: Bao gồm các doanh nghiệp, hợp tác xã, chủ trang trại, người sản xuất.

4. *Các đối tác*: Các tổ chức phi chính phủ, các tổ chức quốc tế, các chương trình, dự án, hiệp hội, đoàn thể, các tổ chức của nông dân.

IV. Liên kết giữa các bên

1. Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

Trung tâm Khuyến nông Quốc gia là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT có chức năng bồi dưỡng và tập huấn, thông tin và tuyên truyền, ứng dụng và chuyển giao kết quả khoa học và công nghệ, hợp tác quốc tế, tư vấn và dịch vụ về khuyến nông trong phạm vi cả nước, có nhu cầu liên kết với khôi tư nhân, doanh nghiệp và các đối tác để chuyển giao công nghệ và phát triển mô hình sinh kế bền vững cho nông dân.

2. Các đơn vị khôi tư nhân

Khôi tư nhân có nhu cầu liên kết sản xuất, chuyển giao công nghệ đến nông dân thông qua hệ thống khuyến nông, hợp tác với hệ thống khuyến nông các cấp cung cấp dịch vụ vật tư nông nghiệp và thu mua nông sản của nông dân.

3. Các đơn vị đối tác

Có nhu cầu chuyển giao công nghệ, cách tiếp cận tổ chức sản xuất nông nghiệp đến cán bộ khuyến nông và nông dân. Chuyển giao mô hình phát triển sinh kế bền vững đến nông dân thông qua hệ thống khuyến nông.

V. Mục tiêu, nội dung và nguyên tắc hợp tác

1. Mục tiêu hợp tác

Tạo ra sự hợp tác giữa hệ thống khuyến nông, doanh nghiệp, các tổ chức quốc tế và tư nhân để thực hiện mục tiêu của các bên một cách bền vững.

Thu hút tối đa và sử dụng hiệu quả nguồn lực của của các bên để hợp tác chuyển giao công nghệ, tổ chức sản xuất, tránh trùng lặp, lãng phí vốn.

Xây dựng mối liên kết giữa các cơ quan quản lý, cơ quan nghiên cứu, hệ thống khuyến nông, doanh nghiệp và nông dân trong sản xuất nông nghiệp, tạo điều kiện sản xuất bền vững, phục vụ xuất khẩu nông sản. Sử dụng có trách nhiệm vật tư nông nghiệp.

2. Nội dung hợp tác

a) Hỗ trợ khôi nghiệp

Hỗ trợ khởi nghiệp, sáng tạo trong lĩnh vực nông nghiệp. Tập trung vào các mô hình kinh doanh mới, góp phần định hướng sản xuất và xây dựng thương hiệu sản phẩm.

b) Chuyển giao tiến bộ kỹ thuật

Về giống, công nghệ sản xuất, cơ giới hóa, công nghệ bảo quản, chế biến sau thu hoạch, các quy trình kỹ thuật sản xuất an toàn, sản xuất theo hướng hữu cơ, phát triển các sản phẩm OCOP, công nghệ thông tin, công nghệ sinh học, công nghệ tự động hóa và công nghệ cao,...

c) Đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho nông dân, người sản xuất

Đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, bồi dưỡng, cập nhật và nâng cao kiến thức về sản xuất an toàn, sản xuất theo chuỗi giá trị, kiến thức về biến đổi khí hậu, sản xuất theo định hướng thị trường, hội nhập kinh tế quốc tế,...

d) Ứng dụng công nghệ thông tin để nhân rộng mô hình điển hình tiên tiến, kết quả nghiên cứu

Tiến bộ khoa học và công nghệ, các điển hình tiên tiến, các công nghệ sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp và PTNT.

Thị trường, vật tư nông nghiệp, phòng tránh và giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai, dịch hại,...

đ) Xây dựng thương hiệu, nhãn mác sản phẩm

Tư vấn, thiết kế nhãn, đặt tên thương mại gắn với sản phẩm hàng hóa;

Xây dựng quy trình, quản lý truy xuất nguồn gốc sản phẩm hàng hóa; thiết kế, sản xuất mẫu bộ nhận diện in trên bao bì, sản phẩm; tuyên truyền, quảng bá sản phẩm đã đăng ký bảo hộ trên các phương tiện thông tin đại chúng.

e) Liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm

Phát triển các dịch vụ đầu vào (cây, con giống, phân bón, thức ăn, thuốc thú y, thuốc thủy sản, thuốc bảo vệ thực vật, chế phẩm sinh học, các vật tư khác phục vụ sản xuất, bảo quản, chế biến nông lâm thủy sản...).

Sản xuất giống cây trồng, vật nuôi, giống cây lâm nghiệp, giống thủy sản.

Tổ chức hợp tác xã, liên kết tổ chức sản xuất.

Các hoạt động phát triển nông thôn, dịch vụ phát triển liên kết sản xuất gắn với chế biến, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

f) Phát triển nông nghiệp thông minh thích ứng với biến đổi khí hậu, phát triển nông nghiệp bền vững, nông nghiệp 4.0; phòng chống thiên tai rủi ro trong sản xuất.

g) Phát triển sinh kế bền vững, phát triển nông thôn

h) Xây dựng chính sách và chiến lược phát triển

Đề xuất xây dựng chính sách nhằm tăng cường sự hợp tác giữa các bên, chính sách về kết nối cung cầu,...

3. Nguyên tắc hợp tác

- Công khai minh bạch thông tin, hiệu quả phù hợp với pháp luật Việt Nam và thông lệ quốc tế, tuân thủ hướng dẫn của ASEAN về đầu tư có trách nhiệm đối với nông lâm nghiệp và thực phẩm.

- Hợp tác, bình đẳng, phát huy vai trò chủ động, tích cực, tự nguyện và trách nhiệm, đảm bảo các bên tham gia cùng có lợi.

- Có cơ chế giám sát tài chính chặt chẽ trong quá trình triển khai, theo yêu cầu và thống nhất giữa các bên.

- Các bên tham gia tạo môi trường thuận lợi tốt nhất để thực hiện các hoạt động hợp tác PPP, góp phần thúc đẩy sản xuất nông nghiệp bền vững,

- Đảm bảo bình đẳng giới trong các hoạt động hợp tác PPP.

VI. Hình thức hợp tác

- Thông qua biên bản ghi nhớ hợp tác (MOU). Biên bản ghi nhớ hợp tác là biên bản thỏa thuận giữa Trung tâm Khuyến nông Quốc gia và các bên tham gia khác về một lĩnh vực hợp tác cụ thể, theo đó, thống nhất mục tiêu, nội dung, phương pháp tổ chức hợp tác, kinh phí đóng góp của các bên để thực hiện một hoạt động cụ thể. Các bên cam kết và có trách nhiệm thực hiện thông qua các hợp đồng trong khuôn khổ MOU.

- Thông qua hợp đồng cung cấp dịch vụ, thỏa thuận hợp tác song phương giữa Trung tâm Khuyến nông Quốc gia và các bên liên quan khác để thực hiện các hoạt động cụ thể.

VII. Quyền lợi và trách nhiệm của các bên

1. Các đơn vị khối Công

a) Quyền lợi

- Triển khai các hoạt động khuyến nông thuận lợi và hiệu quả hơn.
- Nâng cao năng lực cho hệ thống khuyến nông.
- Được chia sẻ thông tin về công nghệ, các tiến bộ kỹ thuật mới trong sản xuất nông nghiệp.

b) Trách nhiệm

- Tạo môi trường thuận lợi thu hút đầu tư nguồn vốn của khu vực tư nhân trong và ngoài nước trong hoạt động khuyến nông.

- Đề xuất các chính sách khuyến khích cụ thể đối với các bên tham gia trong khác hoạt động khuyến nông.

- Xây dựng chương trình tổng thể về một số lĩnh vực hợp tác trong khuyến nông.
- Tham gia điều phối các hoạt động hợp tác
- Cung cấp thông tin cụ thể, minh bạch để các bên có thể nhanh chóng tiếp cận hỗ trợ cho khuyến nông.
- Nhân rộng các mô hình hợp tác thành công
- Tăng cường kết nối giữa các nhà hoạch định chính sách, nhà quản lý, nhà khoa học, khuyến nông, doanh nghiệp và nông dân thông qua các diễn đàn, hội thảo, tham quan, tập huấn,...

2. Các đơn vị khối tư nhân

a) Quyền lợi

- Chuyên giao các công nghệ thuận lợi.
- Có nhiều cơ hội quảng bá sản phẩm và xây dựng thương hiệu thông qua các hội thi, diễn đàn, hội chợ, tập huấn do hệ thống khuyến nông tổ chức.
- Dễ dàng tiếp cận với hệ thống khuyến nông và thuận lợi khi tham gia triển khai cách hoạt động cung cấp đầu vào (vốn, giống, công nghệ, nhân lực,...) và có nguồn sản phẩm đầu ra ổn định.
- Đề xuất ý kiến xây dựng cơ chế chính sách liên quan đến lĩnh vực hoạt động.
- Chia sẻ thông tin về công nghệ, các tiến bộ kỹ thuật mới trong sản xuất nông nghiệp.
- Nâng cao năng lực, tham gia mạng lưới chuyên gia của khuyến nông để tư vấn nông dân.
- Thông tin truyền thông, quảng bá sản phẩm trên các phương tiện truyền thông của hệ thống khuyến nông.

b) Trách nhiệm

- Tham gia ý kiến xây dựng chính sách/ chương trình về lĩnh vực liên quan
- Tham gia các diễn đàn, hội thảo, tập huấn, tham quan học tập,...
- Chia sẻ thông tin và kinh nghiệm.
- Tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm
- Tổ chức cung cấp dịch vụ, thực hiện liên kết với nông dân, hợp tác xã nông nghiệp và cam kết bao tiêu sản phẩm.
- Đóng góp tài chính: Hỗ trợ kinh phí cho các hoạt động khuyến nông đào tạo nhân lực cho khuyến nông, thông tin tuyên truyền, xây dựng mô hình trình diễn,...
- Đóng góp công nghệ: Chia sẻ thông tin, phổ biến quy trình kỹ thuật, công nghệ mới.

3. Các đơn vị đối tác

a) Quyền lợi

- Tham gia tư vấn, điều phối và triển khai các hoạt động hợp tác
- Nâng cao năng lực thông qua hoạt động động tập huấn và chuyển giao.
- Các công nghệ được chuyển giao và nhân rộng nếu thành công

b) Trách nhiệm

- Cung cấp chuyên gia, hỗ trợ công nghệ cho hệ thống khuyến nông
- Đồng tổ chức, thực hiện các hoạt động thông qua MOU và hợp đồng dịch vụ

vụ

- Đồng điều phối các hoạt động hợp tác.
- Đóng góp tài chính, nguồn nhân lực tham gia triển khai các hoạt động

VIII. Hình thức đóng góp.

1. Vốn:

Theo thỏa thuận của các bên, dựa trên khả năng nguồn nhân lực và qui định hoạt động của các bên.

2. Nhân lực:

Các bên tham gia đóng góp công chuyên gia, công kỹ thuật để thực hiện triển khai hoạt động đã thống nhất.

IX. Tổ chức thực hiện

Trung tâm Khuyến nông Quốc gia là đầu mối tổ chức thực hiện các hợp tác PPP.

Các tổ chức thuộc các bên PPP có nhu cầu hợp tác sẽ thỏa thuận, thống nhất hợp tác với Trung tâm Khuyến nông Quốc gia thông qua MOU và hợp đồng cung cấp dịch vụ.

Trung tâm Khuyến nông cùng với các đơn vị thuộc hệ thống khuyến nông tổ chức, điều phối các hoạt động hợp tác trong hệ thống khuyến nông.

Hệ thống khuyến nông sẽ nhân rộng mô hình hợp tác PPP thành công trong hệ thống khuyến nông./.